TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 07 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1996;

Địa chỉ thường trú: Tổ Z, Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1993;

Địa chỉ thường trú: Số Z1, đường C, Tổ Z, Khóm C, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức B và chị Trần Thị Ngọc H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Uỷ ban nhân dân Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (giấy chứng nhận số 21, ngày 22/03/2017) như vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nay các bên thừa nhận tình cảm không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đức B và chị Trần Thị Ngọc H có hai con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 10/02/2017 và Nguyễn Cát Vy A, sinh ngày

02/01/2021. Hiện tại, hai con chung đang sống cùng mẹ. Khi ly hôn, chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Đức B thống nhất giao hai con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 10/02/2017 và Nguyễn Cát Vy A, sinh ngày 02/01/2021 cho mẹ là Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, Chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Đức B thống nhất anh Nguyễn Đức B cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng, với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung, cấp dưỡng từ khi có bản án, quyết định có hiệu lực của tòa án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Đức B và chị Trần Thị Ngọc H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức B và chị Trần Thị Ngọc H phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức B và chị Trần Thị Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Đức B và chị Trần Thị Ngọc H có hai con chung là Nguyễn Hà Vi, sinh ngày 10/02/2017 và Nguyễn Cát Vy Anh, sinh ngày 02/01/2021. Hiện tại, hai con chung đang sống cùng mẹ. Khi ly hôn, chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Đức B thống nhất giao hai con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 10/02/2017 và Nguyễn Cát Vy A, sinh ngày 02/01/2021 cho mẹ là Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Đức B thống nhất anh Nguyễn Đức B cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng, với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung, cấp dưỡng từ khi có bản án, quyết định có hiệu lực của tòa án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Đức B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Đức B tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013289 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Đức B đã nộp xong lệ phí Tòa án sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường 4, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp (Số 21, ngày 23/3/2017);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Thảo